

Số: /KH-UBND

Nam Định, ngày tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính tỉnh Nam Định, giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030, Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 2/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/6/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2021- 2025; Chương trình tổng thể Cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021 - 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Nam Định, giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tập trung xây dựng và triển khai đồng bộ, có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm của công tác cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 đảm bảo theo quy định tại Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030 và Chương trình tổng thể cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021 - 2030.

Nâng cao Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Nam Định, phấn đấu đến năm 2025, Chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Nam Định thuộc nhóm khá trong bảng xếp hạng của cả nước.

2. Yêu cầu

Các sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố Nam Định nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, chiến lược của tỉnh trong thời gian tới.

Kế hoạch xây dựng bám sát mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/6/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Chương trình tổng thể Cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021 - 2030; trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng, phù hợp với điều kiện thực tiễn yêu cầu đặt ra của tỉnh trong giai đoạn 2021-2025.

Các mục tiêu cải cách hành chính của từng lĩnh vực cụ thể, khả thi, có tính định lượng cao.

Nhiệm vụ cải cách hành chính xác định rõ sản phẩm đầu ra, thời gian hoàn thành, gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

1. Mục tiêu đến năm 2025

1.1. Cải cách thể chế

- 100% văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được ban hành đúng quy định, tiến độ; đảm bảo yêu cầu về chất lượng và tính khả thi.
- Tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho doanh nghiệp và mọi thành phần kinh tế.

1.2. Cải cách thủ tục hành chính

- Đến năm 2025, hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử đạt tối thiểu 80%.

- Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến; trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 30%, 20%, 15%. Giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- 100% dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được tích hợp với cổng Dịch vụ công quốc gia ngay khi có quyết định công bố; 100% giao dịch trên Hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh được xác thực điện tử.

- 100% TTHC có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, và được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 60%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

- TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời đạt 90%.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Thực hiện phân cấp việc giải quyết TTHC giữa UBND tỉnh với cấp sở, huyện, thành phố theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 75/NQ-CP ngày 14/7/2021; đạt mục tiêu phân cấp ít nhất 20% TTHC.

1.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp của tỉnh thực sự tinh gọn, thông suốt, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị được phân định rõ, không chồng chéo, trùng lặp.

- Hoàn thành việc sắp xếp, thu gọn các đơn vị hành chính cấp huyện, xã và thôn, tổ dân phố theo tiêu chuẩn quy định.

- Đến năm 2025, giảm tối thiểu 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách so với năm 2021.

- Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

1.4. Cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài; có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh.

1.5. Cải cách tài chính công

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị.

- Đến năm 2025, có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

1.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- 100% Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia.
- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền.
- 80% các hệ thống thông tin của tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia.
- 100% hệ thống báo cáo của tỉnh được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.
- Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đạt: 100%, cấp huyện: 80%.
- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử; được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng.
- 80% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

1.7. Công tác chỉ đạo điều hành

- Phân đầu hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021 - 2025 và Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/6/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2021 - 2025.
- Phân đầu đến năm 2025, Chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Nam Định thuộc nhóm khá trong bảng xếp hạng của cả nước. Tiếp tục giữ vững vị trí thuộc nhóm các tỉnh có vị trí cao nhất cả nước về Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính.

2. Nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan thường trực và các cơ quan được giao chủ trì triển khai các nội dung công tác cải cách hành chính của tỉnh.

Thực hiện cơ chế phân công, phối hợp thống nhất, rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố để bảo đảm Kế hoạch được thực hiện đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đã đề ra.

Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong từng giai đoạn, từng lĩnh vực; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch, coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong cải cách hành chính.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội

Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến thông tin để cán bộ, công chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách về cải cách hành chính. Chú trọng tuyên truyền những giải pháp, lợi ích mà cơ quan nhà nước phục vụ, cung cấp cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính

Huy động và bố trí đủ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính tại các Sở, ban ngành, cấp huyện, cấp xã.

Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân.

Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng nhiều biện pháp, như: Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng chính sách lương, thưởng thỏa đáng; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc; cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho

những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các Sở, ban ngành, cấp huyện, xã theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp bằng nhiều hình thức khác nhau đối với các nội dung: ban hành cơ chế, chính sách pháp luật; tổ chức thực thi pháp luật; cung cấp dịch vụ công....

Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của các cơ quan hành chính các cấp.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

IV. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính thuộc Kế hoạch được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố Nam Định

- Căn cứ Kế hoạch này, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao và tình hình thực tế của cơ quan, địa phương; xây dựng kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn, hàng năm, triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025 bảo đảm hiệu quả, đúng tiến độ.

- Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Kế hoạch, chủ động và phối hợp với các cơ quan, đơn vị để hoàn thành các mục tiêu đặt ra.

- Bố trí, phân công công chức, viên chức đủ năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức để triển khai có hiệu quả các nội dung theo Kế hoạch cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

- Tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch cải cách hành chính, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm, giai đoạn hoặc đột xuất theo yêu cầu.

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, quán triệt Chương trình cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch nâng cao chỉ số cải cách hành chính; chú trọng sự chủ động, kịp thời, chính xác, có tính định hướng dư luận trong công tác tuyên truyền, thông tin tới người dân.

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá mức độ hài lòng và giải quyết dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị cũng như của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

2. Các cơ quan chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp triển khai các nội dung cải cách hành chính theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước

2.1. Sở Nội vụ

- Là cơ quan thường trực, tham mưu UBND tỉnh thực hiện các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành triển khai Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn; hàng năm và triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính theo các lĩnh vực tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ.

- Kiểm tra, tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ về tình hình thực hiện Kế hoạch hàng quý, 6 tháng, hàng năm, giai đoạn hoặc đột xuất.

- Chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng, triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Đến năm 2025 tiến hành tổng kết, khen thưởng, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

2.2. Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai nội dung về cải cách TTHC, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Tập trung rà soát, đánh giá và đề xuất phương án phân cấp trong giải quyết TTHC, đảm bảo tiến độ và chất lượng theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

- Tăng cường chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công, Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh; bộ phận một cửa các cấp.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Bưu điện tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thực hiện TTHC trực tuyến và phát triển dịch vụ bưu chính công ích.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đối thoại với người dân, tổ chức, doanh nghiệp về TTHC. Thường xuyên lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, công chức giải quyết TTHC.

2.3. Sở Tư pháp

- Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế.

- Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật.

- Tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi việc thực hiện và đánh giá hiệu lực hiệu quả của văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực, ngành, thuộc phạm vi quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2.4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các nội dung xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các nội dung cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021 - 2025, đặc biệt là giải quyết TTHC trực tuyến trên nền tảng mạng xã hội và thiết bị di động.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, trong các dịch vụ phục vụ người dân và tổ chức.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc phát triển, quản lý, vận hành Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ; Hệ thống thông tin báo cáo, Trung tâm lưu trữ dữ liệu tỉnh...

2.5. Sở Tài chính

- Chủ trì tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công.

- Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong Kế hoạch theo quy định.

2.6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các nhiệm vụ về xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

3. Các cơ quan, tổ chức khác

- Đề nghị Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của mình, chủ động tích cực tham gia giám sát và thực hiện Kế hoạch.

- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh phối hợp với cơ quan chuyên môn xây dựng các chuyên mục, chuyên trang với hình thức và nội dung phong phú về công tác cải cách hành chính. Thông tin, tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm về tình hình triển khai, kết quả thực hiện Kế hoạch và phản hồi ý kiến của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với công tác cải cách hành chính của tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021 – 2025, trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị, địa phương báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để kịp thời xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Vụ CCHC-Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Nam Định;
- UBND các huyện, thành phố Nam Định;
- Công TTĐT tỉnh, Trang TTĐT VP UBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP11, TTPVHCC&XTĐT tỉnh, VP8.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Nghị